

MỤC LỤC HỒ SƠ : 26/TRUNG NHAN/2024
MẬT ONG CORDY MUM

- 1 Bản tự công bố bản gốc
2. Mẫu nhãn và bao bì in màu
3. Bảng kiểm nghiệm sao y công chứng
4. GPKD bản sao y công chứng
5. Giấy CN đăng ký địa điểm kinh doanh bản sao y công chứng
6. Giấy chứng nhận ATTP sao y công chứng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 26/TRUNGNHAN/2024

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH ĐÔNG TRÙNG HẠ THẢO TRUNG NHÂN

Địa chỉ: 55 Đường 232 Cao Lỗ, Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: 028 2253 4501 - 0908 3456 89 (Thủy)

Fax: 028 2253 4502

E-mail: dongtrunghathaoTrungNhan@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 0316587264

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 04/2024/QLCL-BRV

Ngày Cấp: 11 tháng 1 năm 2024, được cấp bởi Chi Cục Quản Lý Chất Lượng Nông Lâm Sản Và Thủy Sản Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: MẬT ONG CORDY MUM

2. Thành phần:

Mật ong Tây Bắc

Chiết xuất đông trùng hạ thảo

Curcumin nano

Chiết xuất chè vàng

Chiết xuất Bò công anh

Chiết xuất đinh lăng

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Đóng bằng lọ thủy tinh chuyên dụng đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế
- Khối lượng tịnh: Đóng gói theo yêu cầu của khách hàng

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):

Cơ sở Đông trùng hạ thảo.

Địa chỉ: Đường số 38, xã Tân Hưng, Thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 4884-1:2015 (ISO 4833-1:2013)
- Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 4991:2005 (ISO 7937:2004)
- Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 4992:2005 (ISO 7932:2004)
- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2007)
- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)
- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 8275-2:2010

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố/.

Thành phố HCM, ngày 10 tháng 6 năm 2024

CÔNG TY TNHH

ĐÔNG TRÙNG HẠ THẢO TRUNG NHÂN

**CÔNG TY
TNHH
ĐÔNG TRÙNG HẠ THẢO
TRUNG NHÂN**

Bà NGUYỄN THỊ THANH ĐANG

Chủ tịch Hội Đồng Thành Viên



BN: 240305-003/TTSG

Mã số mẫu / Sample ID: 2403073

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Analytical Results



Tên mẫu / Sample name: **MẬT ONG CORDY MUM**
Khách hàng / Client : **CÔNG TY TNHH ĐÔNG TRÙNG HẠ THẢO TRUNG NHÂN**
Địa chỉ / Address : **55 đường 232 Cao Lỗ, Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh**
Mô tả mẫu / Sample description: **Mẫu thành phẩm đựng trong hũ thủy tinh kín**
Nền mẫu / Matrix : **MẬT ONG CORDY MUM**
Số lượng mẫu / Number of sample: **01**
Ngày nhận mẫu / Date of sample received : **05/03/2024**
Ngày hẹn trả kết quả / Date of results delivery: **13/03/2024**

BẢN SAO

Mã số mẫu/ Sample ID	Chỉ tiêu phân tích/ Parameters	Kết quả/ Result	LOD	Đơn vị/ Unit	Phương pháp/ Test method
2403073	Protein ^(*) (^(b)) (N x 6.25)	1.57	-	g/100g	Ref. AOAC 991.20
	Béo tổng ^(*) (^(b))	KPH	0.1	g/100g	Ref. AOAC 996.06
	Đường tổng ^(*) (^(b))	70,7	-	g/100g	Ref. EC 152 - 2009
	Carbohydrate ^(*) (^(b))	77.1	-	g/100g	SG.NB.HD.TN.021
	Năng lượng ^(*) (^(b))	315	-	Kcal/100g	Calculated value (FAO, Food & Nutrition, P 77, 2003)
	Xơ dinh dưỡng ^(*)	0.53	-	g/100g	AOAC 991.43
	Trans Fat	KPH	200	mg/kg	Ref. AOAC 996.06
	Cholesterol	KPH	10	mg/kg	Ref. AOAC 994.10
	Saturated Fat	KPH	0.1	g/100g	Ref. AOAC 996.06

BN: 240305-003/TTSG

Mã số mẫu / Sample ID: 2403073

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Analytical Results

Mã số mẫu/ Sample ID	Chỉ tiêu phân tích/ Parameters	Kết quả/ Result	LOD	Đơn vị/ Unit	Phương pháp/ Test method
2403073	Natri (Na) (*)	97.6	-	mg/kg	Ref. AOAC 2015.01
	Canxi (Ca) (*)	122	-	mg/kg	Ref. AOAC 2015.01
	Sắt (Fe) (*)	4.34	-	mg/kg	Ref. AOAC 2015.01
	Arsen (As) (*) ^(b)	KPH	0.05	mg/kg	Ref. AOAC 2015.01
	Cadimi (Cd) (*) ^(b)	KPH	0.05	mg/kg	Ref. AOAC 2015.01
	Chì (Pb) (*) ^(b)	KPH	0.05	mg/kg	Ref. AOAC 2015.01
	Thủy ngân (Hg) (*) ^(b)	KPH	0.02	mg/kg	Ref. AOAC 2015.01
	Vitamin B ₂ (Riboflavin)	0.25	-	mg/kg	TCVN 8975 - 2011
	Vitamin C (*) (Ascorbic Acid)	KPH	1.0	mg/kg	Ref. TCVN 8977:2011
	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*) ^(b)	2.5×10^1	-	CFU/g	TCVN 4884-1:2015
	Coliforms (*) ^(b)	< 10	-	CFU/g	TCVN 6848:2007
	Escherichia coli (*) ^(b)	0	-	MPN/g	TCVN 6846:2007
	Staphylococcus aureus (*)	< 10	-	CFU/g	BAM Chapter 12: S.aureus - FDA
	Clostridium perfringens	< 10	-	CFU/g	TCVN 4991:2005
	Bacillus cereus (*) ^(b)	< 10	-	CFU/g	TCVN 4992:2005
	Tổng số bào tử nấm men – nấm mốc	< 10	-	CFU/g	TCVN 8275 – 2:2010

BN: 240305-003/TTSG

Mã số mẫu / Sample ID: 2403073

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Analytical Results

NUTRITION FACTS		
Serving Per Container		
Serving Size 100g		
Amount Per Serving		
Calories		315
% Daily Value *		
Total Fat	0 g	0 %
Saturated Fat	0 g	0 %
Trans Fat	0 g	
Cholesterol	0 mg	0 %
Sodium	9.76 mg	0 %
Total carbohydrate	77.1 g	28 %
Dietary Fiber	0.53 g	2 %
Total Sugar	70.7 g	
Includes	- added Sugars	- %
Protein	1.57 g	
Vitamine D	- mcg	- %
Calcium	12.2 mg	1 %
Iron	0.43 mg	2 %
Potassium	- mg	- %
* The % Daily Values (DV) tells you how much a nutrient in a serving of food contributes to a daily diet 2,000 calories a day is used for general nutrition advice.		

BN: 240305-003/TTSG

Mã số mẫu / Sample ID: 2403073

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Analytical Results

NUTRITION FACTS		
Serving Per Container		
Serving Size 120g		
Amount Per Serving		
Calories		378
% Daily Value *		
Total Fat	0 g	0 %
Saturated Fat	0 g	0 %
Trans Fat	0 g	
Cholesterol	0 mg	0 %
Sodium	11.7 mg	0 %
Total carbohydrate	92.5 g	34 %
Dietary Fiber	0.64 g	2 %
Total Sugar	84.8 g	
Includes	- added Sugars	- %
Protein	1.88 g	
Vitamine D	- mcg	- %
Calcium	14.6 mg	1 %
Iron	0.52 mg	3 %
Potassium	- mg	- %
* The % Daily Values (DV) tells you how much a nutrient in a serving of food contributes to a daily diet 2,000 calories a day is used for general nutrition advice.		

BN: 240305-003/TTSG

Mã số mẫu / Sample ID: 2403073

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Analytical Results

NUTRITION FACTS		
Serving Per Container		
Serving Size 240g		
Amount Per Serving		
Calories		756
		% Daily Value *
Total Fat	0 g	0 %
Saturated Fat	0 g	0 %
Trans Fat	0 g	
Cholesterol	0 mg	0 %
Sodium	23.4 mg	1 %
Total carbohydrate	185 g	67 %
Dietary Fiber	1.27 g	5 %
Total Sugar	170 g	
Includes	- added Sugars	- %
Protein	3.77 g	
Vitamine D	- mcg	- %
Calcium	29.3 mg	2 %
Iron	1.03 mg	6 %
Potassium	- mg	- %
* The % Daily Values (DV) tells you how much a nutrient in a serving of food contributes to a daily diet 2,000 calories a day is used for general nutrition advice.		

BN: 240305-003/TTSG

Mã số mẫu / Sample ID: 2403073

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Analytical Results

Ghi chú/Note :

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử đã được mã hóa như trên / The results only valid for the sample encoded as above
- Không được trích sao một phần kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty / The results shall not be reproduced except in full, without the written approval of the director
- (*) Phương pháp được Vilas công nhận / The method is accredited by Bureau of Accreditation (VILAS)
- (a) Kết quả đo nhà thầu phụ thực hiện / The parameters tested by subcontractor
- (b) Phòng thử nghiệm được chỉ định bởi Bộ Y Tế / Lab approved by Ministry of Health
- LOD: Giới hạn phát hiện / Limit of detection. KPH: Không phát hiện / Not detected
- Theo phương pháp thử, kết quả vi sinh được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g hoặc nhỏ hơn 1 CFU/ml khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa / According to the test method, the result of microbiology is expressed as less than 10 CFU/g or less than 1 CFU/ml when the dish contains no colony
- Theo phương pháp thử, kết quả vi sinh được biểu thị là 0 MPN/g hoặc MPN/ml nghĩa là không có phản ứng cho thấy sự phát triển của vi sinh vật đích trong môi trường nuôi cấy / According to the test method, the result of microbiology is expressed 0 MPN/g or MPN/ml as there is not reaction indicated growth of target microorganism in culture medium
- Đối với chất lượng của nước, kết quả vi sinh được biểu thị là 0 nghĩa là không có phát hiện khuẩn lạc trong thể tích mẫu được phân tích / Water quality, the result of microbiology is expressed 0 as not detected colony in the sample volume tested.

Phụ trách phòng thí nghiệm
Officer in charge of laboratory

Phạm Thị Kim Cúc

Chứng thực bản sao đúng với bản gốc
Số chứng thực: 0-0-8-1-7-9 Quyển số:

12-06-2024

TUO CHỦ TỊCH
CÔNG ĐOÀN KỸ THUẬT PHÁP - HỘ TỊCH



Trần Thị Thùy Lan



Giám Đốc
Director

Trần Thị Kim Phương

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN**

Mã số doanh nghiệp: 0316587264

Đăng ký lần đầu: ngày 12 tháng 11 năm 2020

Đăng ký thay đổi lần thứ: 1, ngày 07 tháng 12 năm 2022

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐÔNG TRÙNG HẠ THẢO TRUNG NHÂN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Địa chỉ trụ sở chính.

55 Đường 232 Cao Lỗ, Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 028 2253 4501

Fax:

Email:

Website:

3. Vốn điều lệ

5.000.000.000 đồng

Bằng chữ: Năm tỷ đồng

4. Danh sách thành viên góp vốn

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Phần vốn góp (VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ THANH ĐANG	Việt Nam	55 Đường 232 Cao Lỗ, Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	3.000.000.000	60,000	024838160	
2	NGUYỄN VĂN KHANH	Việt Nam	55 Đường 232 Cao Lỗ, Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	2.000.000.000	40,000	052063000091	

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ THANH ĐANG

Giới tính: Nữ

Chức danh: Chủ tịch hội đồng thành viên

Sinh ngày: 16/02/1966 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 024838160

Ngày cấp: 09/01/2014 Nơi cấp: CA TP. Hồ Chí Minh

Địa chỉ thường trú: Ấp Rạch Hàm, Xã Hàm Ninh, Huyện Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 55 Đường 252 Cao Lỗ, Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Số chứng thực: 0000595 SCT/BS

Quyển số: 01

Ngày: 10-01-2024

CÔNG CHỨNG VIỆC ĐĂNG KÝ CÔNG CHỨNG VŨ QUỐC THỦY



Nguyễn Thị Bích Trâm



TRƯỞNG PHÒNG

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Trung Chánh

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH

Mã số địa điểm kinh doanh: 00001

Đăng ký lần đầu, ngày 25 tháng 11 năm 2020

1. Tên địa điểm kinh doanh: CƠ SỞ ĐÔNG TRÙNG HẠ THẢO

Tên địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên địa điểm kinh doanh viết tắt:

2. Địa chỉ:

Áp Phước Tân 5, Đường số 38, Xã Tân Hưng, Thành phố Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa -
Vũng Tàu, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

3. Thông tin về người đứng đầu

Họ và tên: NGUYỄN THỊ THANH ĐANG

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 16/02/1966

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 024838160

Ngày cấp: 09/01/2014

Nơi cấp: CA TP. Hồ Chí Minh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Rạch Hàm, Xã Hàm Ninh, Huyện Phú Quốc,
Tỉnh Kiên Giang, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: 55 Đường 232 Cao Lỗ, Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh,
Việt Nam

4. Thông tin về doanh nghiệp/chi nhánh chủ quản:

Tên doanh nghiệp/chi nhánh: CÔNG TY TNHH ĐÔNG TRÙNG HẠ THẢO TRUNG
NHÂN

Mã số doanh nghiệp/chi nhánh: 0316587264

Địa chỉ trụ sở chính/chi nhánh: 55 Đường 232 Cao Lỗ, Phường 4, Quận 8, Thành phố

Hồ Chí Minh, Việt Nam. 0...0...0...5...9...4..... SCT/BS

Quyển số: 01 10 -01- 2024

Ngày:



TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Văn Trường

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM
CERTIFICATE
OF COMPLIANCE WITH FOOD SAFETY REGULATIONS

BẢN SAO

CHI CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

CHỨNG NHẬN/CERTIFICATION

Cơ sở/ Establishment: **CƠ SỞ ĐÔNG TRÙNG HẠ THẢO**

Mã số/ Approval number: **NS 202**

Địa chỉ/ Address: Ấp Phước Tân 5, đường số 38, xã Tân Hưng, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam

Điện thoại/ Tel: 0933772181

Đủ điều kiện an toàn thực phẩm để sản xuất, kinh doanh sản phẩm:
*Has been found to be in compliance with food safety regulations
for following products:*

1. Sơ chế, đóng gói sản phẩm: Đông trùng hạ thảo tươi

2. Chế biến sản phẩm: Đông trùng hạ thảo sấy thăng hoa và các sản phẩm từ Đông trùng hạ thảo (mật ong, lựu đỏ, táo đỏ, lá sen, nhân sâm, linh chi, quả anh đào, dây đau xương, keo ong, trà xanh, măng cụt, đường, củ thiên môn, lá dâu tằm, gừng, lá bạc hà, lá kinh giới, kim tiền thảo, cây râu mèo, rau om, hạt lười uoi, lá lốt, cây bìm bịp, lá sake, quả cherry, bông actiso, rau má, kim ngân hoa, bồ công anh, chanh đào, gạo rang, sữa tươi, trà lái, mứt việt quất, nước ép vải, mứt lê, hoa cúc, mứt xoài, mứt bưởi hồng, mứt tắc xí muối, mứt thơm, kỷ tử, sữa chua, rau củ, nước hầm gà, nước dừa, nấm các loại, bột cà phê hoà tan)

3. Chế biến sản phẩm: Bột nhân sâm, nấm linh chi ngâm rượu

Số cấp/ Number: **04 /2024/QLCL- BRVT**

Có hiệu lực đến ngày **11** tháng **01** năm **2027**

Valid until: **11th**, January, 2027

và thay thế Giấy chứng nhận số: 05/2023/QLCL-BRVT cấp ngày 16/01/2023.

and replaces The Certificate N°05/2023/QLCL-BRVT issued on 16/01/2023.

Bà Rịa – Vũng Tàu, ngày **11** tháng **01** năm **2024**

Ba Rịa – Vũng Tàu **11th**, January, 2024

Chứng thực bản sao đúng với bản chính

Số chứng thực: **15-03-2024** Quyền số: **01**

15-03-2024

TUO CHỦ TỊCH
CÔNG CHỨC TÒ PHÁP - HỘ TỊCH

CHIECỤC TRƯỞNG

Nguyễn Anh Phương

Trần Thị Thùy Lan